

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/4/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và ông Phan Quang Sơn;

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Ngọc Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên;

Ngày 02 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐ-HNGĐ ngày 12/3/2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1983 (*Có mặt*)

HKTT: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh B.

*- Bị đơn:* Ông **Phan Quang T1**, sinh năm: 1977 (*Vắng mặt*)

HKTT: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:* Bà và ông T1 đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã S. Trong quá trình chung sống, bà và ông T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông T1 thường xuyên nhậu nhẹt, chơi cá độ, không lo làm ăn phụ giúp gia đình. Mỗi lần nhậu say về thì chửi bới đánh đập bà và các con, cha của ông T1 nhiều lần can ngăn nhưng ông T1 không nghe mà đánh cả cha ruột mình. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông T1 nữa, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà và ông T1 có 02 con chung là Phan Diệp Kim N, sinh ngày 12/9/2006 và Phan Diệp Huyền T2, sinh ngày 20/3/2014. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Phan Quang T1 hiện đang sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành mà vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gửi cho Tòa án.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà Trần Thị T được ly hôn với ông Phan Quang T1; Giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phan Quang T1; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Phan Quang T1 có nơi cư trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[1.3] Ông Phan Quang T1 vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, và việc vắng mặt của ông T1 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà T và ông T1 đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã S, huyện H trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà T trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông T1 thường xuyên nhậu nhẹt, bạo hành bà và các con; Ngoài ra, ông T1 còn chơi cờ bạc, cá độ, không quan tâm đến gia đình, không phụ giúp về kinh tế. Tại phiên tòa, bà khẳng định mình không còn tình cảm với ông T1 nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T1.

Bản thân ông T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Như vậy, bản thân ông T1 đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình và không có ý muốn hàn gắn tình cảm, đưa ra phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng với bà T.

Xác minh tại địa phương và gia đình của ông T1 cũng thể hiện ông T1 thường xuyên nhậu nhẹt, bạo hành bà T, không lo làm ăn. Bà T đã từng trình báo Công an xã S về hành vi đánh đập bà, tuy nhiên, sau đó bà T không yêu cầu xử lý, nên Công an xã S chỉ yêu cầu ông T1 viết bản cam kết không tái phạm.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T1 thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung là Phan Diệp Kim N, sinh ngày 12/9/2006 và Phan Diệp Huyền T2, sinh ngày 20/3/2014. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông T1 không có ý kiến gửi cho Tòa án về nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung.

Tại bản tự khai, cháu Phan Diệp Kim N và Phan Diệp Huyền T2 trình bày nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ. Xét thấy, ông T1 có hành vi bạo lực, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn. Do đó, cần giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm sinh lý của các cháu.

Việc giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với ông Phan Quang T1 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Phan Quang T1.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Diệp Kim N, sinh ngày 12/9/2006 và Phan Diệp Huyền T2, sinh ngày 20/3/2014.

Ông Phan Quang T1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010566 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Sơn Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**









